

Số: /GPMT-UBND

Ý Yên, ngày tháng 03 năm 2023

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN Ý YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 2407/QĐ-UBND ngày 22/12/2022 của UBND tỉnh Nam Định về việc phê duyệt điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án Xây dựng xưởng sản xuất kinh doanh đồ thủ công mỹ nghệ tại Xã Yên Khang;

Xét đề nghị của Công ty TNHH Kim Giang tại văn bản số KG1302 ngày 13/02/2023 về việc đề nghị cấp giấy phép môi trường của dự án đầu tư: “Xây dựng xưởng sản xuất kinh doanh đồ thủ công mỹ nghệ tại xã Yên Khang, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định” và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 60/TTr-TNMT ngày 07/3/2023;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Cấp phép cho Công ty TNHH Kim Giang, địa chỉ văn phòng: Thôn La Ngạn 1, xã Yên Đồng, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của dự án đầu tư “Xây dựng xưởng sản xuất kinh doanh đồ thủ công mỹ nghệ” tại xã Yên Khang, huyện Ý Yên với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của dự án đầu tư/cơ sở:

1.1. Tên dự án đầu tư: Xây dựng xưởng sản xuất kinh doanh đồ thủ công mỹ nghệ

1.2. Địa điểm hoạt động: Xã Yên Khang, huyện Ý Yên

1.3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số doanh nghiệp số: 0702001274, đăng ký lần đầu ngày 10/01/2007 do Phòng Đăng ký kinh doanh,

Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Nam Định cấp.

1.4. Mã số thuế: 0702001274

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Sản xuất kinh doanh đồ thủ công mỹ nghệ.

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án:

- Phạm vi: Dự án được triển khai xây dựng trên diện tích 6.998,5 tại xã Yên Khang.

- Quy mô, công suất của dự án đầu tư: 1.000.000 sản phẩm/năm tương đương 950 tấn sản phẩm/năm.

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về môi trường quy định tại phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Được phép xả khí thải ra ngoài môi trường và thực hiện yêu cầu về môi trường quy định tại phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.4. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.5. Các yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 5 ban hành kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Công ty TNHH Kim Giang:

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Công ty TNHH Kim Giang có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất thải không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả chất thải để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về UBND huyện Ý Yên, Phòng Tài nguyên và Môi

trường, UBND xã Yên Khang nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến UBND huyện, phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Ý Yên.

Điều 3. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Thời hạn của Giấy phép: 10 (mười) năm.

(Từ ngày 07 tháng 3 năm 2023 đến ngày 07 tháng 3 năm 2033)

Giấy phép môi trường thành phần (Giấy xác nhận số 11/XN-UBND ngày 30/6/2020 của UBND huyện Ý Yên xác nhận Công ty TNHH Kim Giang đã đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường của “Dự án đầu tư xây dựng xưởng sản xuất kinh doanh đồ thủ công mỹ nghệ”) hết hiệu lực kể từ ngày Giấy phép môi trường này có hiệu lực.

Điều 4. Giao phòng Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với dự án đầu tư “Xây dựng xưởng sản xuất kinh doanh đồ thủ công mỹ nghệ tại xã Yên Khang, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định” của Công ty TNHH Kim Giang được cấp phép theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Sở TNMT tỉnh Nam Định (B/c);
- Phòng Tài nguyên và MT;
- UBND xã Yên Khang;
- Cổng thông tin điện tử của UBND huyện;
- Công ty TNHH Kim Giang;
- Lưu VP./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Bình Định

PHỤ LỤC 1

NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ CÁC YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số: /GPMT-UBND ngày tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Ý Yên)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI:

1. Nguồn phát sinh nước thải:

Nước thải sinh hoạt phát sinh từ khu nhà vệ sinh của cán bộ công nhân viên công ty.

2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải:

2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải:

Kênh thoát nước chung của khu vực phía Tây Nam Dự án, thôn Đô Quan, xã Yên Khang.

2.2. Vị trí xả nước thải:

- Thôn Đô Quan, xã Yên Khang, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.
- Toạ độ vị trí xả nước thải $X(m) = 2242655$; $Y(m) = 555962$
(Hệ toạ độ VN2000, kinh tuyến trực $107^{\circ}45'$, múi chiếu 3°)

2.3. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: $5m^3/ngày.đêm$.

2.3.1. Phương thức xả nước thải:

- Nước thải của Dự án sau khi xử lý chảy ra kênh thoát nước chung thôn Đô Quan, xã Yên Khang bằng hệ thống ống BTCT D400 dài 25m.
- Hình thức xả: Xả mặt.

2.3.2. Chế độ xả nước thải: Xả liên tục.

2.3.3. Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn môi trường kỹ thuật môi trường đối với nước thải (Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải sinh hoạt QCVN 14:2008/BTNMT (cột B) với hệ số nguồn nước thải $k_q=0,9$; $k_f= 1,2$, cụ thể như sau:

TT	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	Giá trị giới hạn cho phép	Tần suất quan trắc định kỳ	Quan trắc tự động, liên tục (nếu có)
1	pH	-	5,5-9	Không thực hiện	
2	BOD ₅ (20°C)	mg/l	60		
3	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	120		
4	Tổng chất rắn hòa tan	mg/l	1.200		
5	Sunfua (tính theo H ₂ S)	mg/l	4,8		
6	Amoni (tính theo N)	mg/l	12		
7	Nitrat (tính theo N)	mg/l	60		
8	Dầu mỡ động thực vật	mg/l	24		
9	Tổng các chất hoạt động bề mặt	mg/l	12		
10	Phosphat (tính theo P)	mg/l	12		
11	Coliform	MPN/100ml	5.000		

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI:

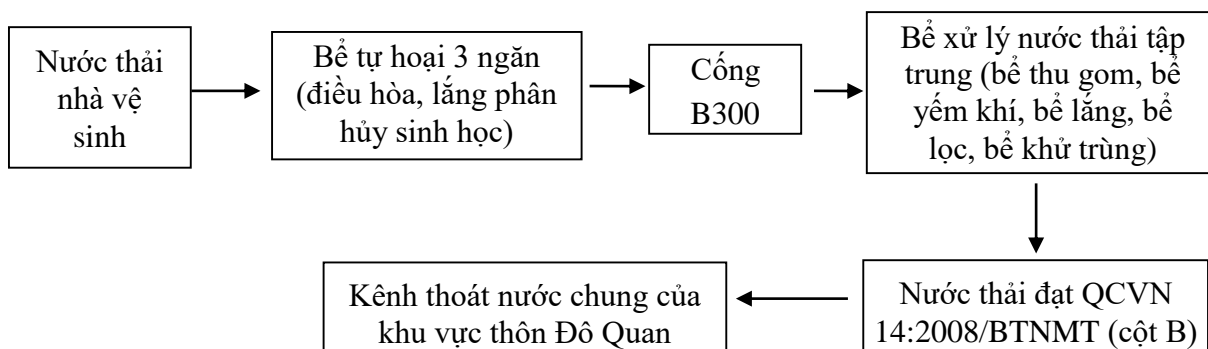
1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải và hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục (nếu có):

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải:

Nước thải sinh hoạt phát sinh được thu gom về bể tự hoại 3 ngăn sau đó toàn bộ nước thải sau xử lý tại bể tự hoại và nước thoát sàn được thu gom về bể xử lý nước thải công suất 5 m³/ngày đêm trước khi chảy vào hệ thống thoát nước chung của Khu vực nằm ở phía Tây Nam Dự án.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải

- Tóm tắt quy trình công nghệ:



- Công suất thiết kế: 5m³/ngày đêm
 - Nguyên liệu sử dụng: sỏi cuội, cát, than hoạt tính, cloramin dạng viên.
- 1.3. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố.

Bể xử lý nước thải tập trung:

- Quá trình xây dựng các bể xử lý nước thải được tuân thủ theo đúng quy định thiết kế.

- Thường xuyên có nhân viên kiểm tra sức chứa của bể để kịp thời phát hiện những chỗ bị rò rỉ, hư hại để xử lý kịp thời tránh rò rỉ nước thải chưa xử lý ra ngoài môi trường.

- Định kỳ kiểm tra hiệu quả của các ngăn vật liệu lọc của hệ thống xử lý nước thải để có chế độ vệ sinh, thay thế vật liệu lọc mới.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm

2.1. Thời gian vận hành thử nghiệm: Quý IV/2023.

2.2. Công trình, thiết bị xả nước thải phải vận hành thử nghiệm:

Bể xử lý nước thải công suất thiết kế 5m³/ngày.đêm.

a. Vị trí lấy mẫu:

- Tại đầu vào của bể gom;
- Tại đầu ra môi trường sau bể khử trùng;

b. Chất ô nhiễm và giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm:

Trong quá trình vận hành thử nghiệm, Công ty phải giám sát các chất ô nhiễm có trong dòng nước thải và đánh giá hiệu quả xử lý nước thải theo giới hạn cho phép quy định tại mục 2.3.3 Phần A của Phụ lục này.

2.3. Tần suất lấy mẫu

Thực hiện quan trắc trong quá trình vận hành thử nghiệm trạm xử lý nước thải theo quy định tại khoản 5 Điều 21 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, việc quan trắc chất thải do chủ dự án tự quyết định nhưng phải đảm bảo quan trắc ít nhất 03 mẫu đơn trong 03 ngày liên tiếp của giai đoạn vận hành ổn định các công trình xử lý chất thải.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

3.1. Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của dự án đầu tư, cơ sở bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Phần A phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

3.2. Yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với nguồn nước công trình thủy lợi: Hoạt động của dự án không xả nước thải trực tiếp vào công trình thủy lợi.

PHỤ LỤC 2

NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI RA MÔI TRƯỜNG VÀ CÁC YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số: /GPMT-UBND ngày tháng 3 năm 2023
của Ủy ban nhân dân huyện Ý Yên)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI:

1. Nguồn phát sinh khí thải:

- Nguồn số 01: Khí thải phát sinh từ khu vực phun sơn.

2. Dòng khí thải, vị trí xả khí thải:

2.1. Vị trí xả khí thải:

Nguồn số 01: Khí thải phát sinh từ khu vực phun sơn.

Toạ độ vị trí xả khí thải X(m) = 2242640; Y(m) = 555962

(Hệ toạ độ VN2000, kinh tuyến trục 107°45', múi chiếu 3°)

2.2. Lưu lượng xả khí thải

Khí thải phát sinh từ khu vực phun sơn: Lưu lượng tối đa 20.000m³/h.

2.2.1. Phương thức xả khí thải: Gián đoạn.

2.2.2. Chất lượng khí thải trước khi thải ra ngoài môi trường phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường đạt QCVN 19:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ (cột B, K_p = 1; K_v = 1), cụ thể như sau:

STT	Thông số	Đơn vị	Giá trị giới hạn cho phép	Tần suất quan trắc định kỳ	Quan trắc tự động, liên tục (nếu có)
1	Bụi tổng	mg/Nm ³	200	Không thực hiện	Không thực hiện
2	CO	mg/Nm ³	1.000		
3	SO ₂	mg/Nm ³	500		
4	NO _x	mg/Nm ³	850		

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

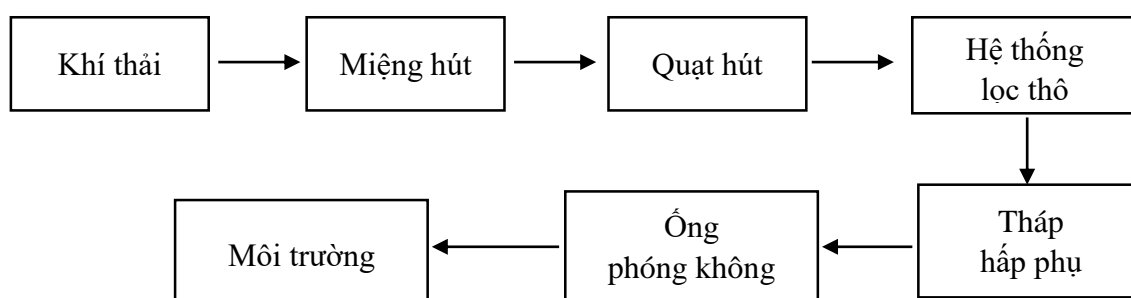
1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý khí thải

1.1. Mạng lưới thu gom khí thải từ các nguồn phát bụi, khí thải để đưa về hệ thống xử lý bụi, khí thải

Nguồn số 01: Khí thải phát sinh từ khu vực phun sơn được thu gom về hệ thống xử lý khí thải để xử lý.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý bụi, khí thải

- Tóm tắt quy trình công nghệ:



1.3. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố đối với khí thải

- Chủ dự án sẽ bố trí 01 cán bộ phụ trách về môi trường.

- Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ hệ thống xử lý khí thải. Trong trường hợp hệ thống gặp sự cố, chủ dự án sẽ cho kiểm tra xác định nguyên nhân để sửa chữa. Nếu lỗi nhỏ có thể khắc phục ngay trong thời gian ngắn thì hoạt động phun sơn vẫn diễn ra bình thường; trường hợp cần có thời gian dài để sửa chữa, chủ dự án sẽ tạm dừng phun sơn và tiến hành sửa chữa, sau khi sửa chữa xong mới tiếp tục triển khai hoạt động phun sơn.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm

2.1. Thời gian vận hành thử nghiệm: Quý IV/2023.

2.2. Công trình, thiết bị xả khí thải phải vận hành thử nghiệm:

a. Vị trí lấy mẫu: 01 vị trí tại lỗ kỹ thuật trên thân ống phóng không, sau hệ thống xử lý khí thải từ các khu vực phun sơn.

b. Chất ô nhiễm và giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm:

Trong quá trình vận hành thử nghiệm, Công ty phải giám sát các chất ô nhiễm có trong dòng khí thải và đánh giá hiệu quả xử lý nước thải theo giới hạn cho phép quy định tại mục 2.2.2 Phần A của Phụ lục này.

2.3. Tần suất lấy mẫu

Thực hiện quan trắc trong quá trình vận hành thử nghiệm hệ thống xử lý khí thải theo quy định tại khoản 5 Điều 21 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, việc quan trắc chất thải do chủ dự án tự quyết định nhưng phải đảm bảo quan trắc ít nhất 03 mẫu đơn trong 03 ngày liên tiếp của giai đoạn vận hành ổn định các công trình xử lý chất thải.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

3.1. Thu gom, xử lý khí thải phát sinh từ hoạt động của dự án đầu tư, cơ sở bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Phần A phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

3.2. Trồng cây xanh đảm bảo tỷ lệ theo quy hoạch đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

3.3. Các yêu cầu bảo vệ môi trường khác

- Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong giấy phép môi trường. Trường hợp có thay đổi so với giấy phép đã được cấp, phải báo cáo với UBND huyện, Phòng Tài nguyên và Môi trường xem xét, giải quyết.

- Đảm bảo bố trí đủ nguồn lực, thiết bị, hoá chất để thường xuyên vận hành hệ thống xử lý khí thải theo đúng quy trình, thiết kế, đảm bảo xử lý khí thải đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường.

- Trong quá trình hoạt động, nếu có sự cố bất thường xảy ra đối với hệ thống xử lý khí thải, chủ dự án phải báo cáo bằng văn bản về UBND huyện, phòng Tài nguyên và môi trường, UBND xã Yên Khang để kịp thời xử lý./.

-

PHỤ LỤC 3
BẢO ĐẢM GIÁ TRỊ GIỚI HẠN ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG
VÀ CÁC YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số: /GPMT-UBND ngày tháng 3 năm 2023
của Ủy ban nhân dân huyện Ý Yên)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP VỀ TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG:

1. Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung:

Nguồn số 01: Khu vực đặt thiết bị máy móc sản xuất như máy cắt, máy cưa, máy chẻ nan, ...

2. Vị trí phát sinh tiếng ồn, độ rung:

Nguồn số 01: Tọa độ X = 2242680; Y = 555961

(Hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực 107°45', múi chiếu 3°)

3. Tiếng ồn, độ rung phải đảm bảo đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và quy chuẩn kỹ thuật môi trường đối với tiếng ồn, độ rung (QCVN 24/2016/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn - Mức tiếp xúc cho phép tiếng ồn tại nơi làm việc; QCVN 27:2010/BTNMT-Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung), cụ thể như sau:

3.1. Tiếng ồn:

TT	Từ 6-21 giờ (dBA)	Từ 21-6 giờ (dBA)	Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
1	85	85	Không thực hiện	<i>Khu vực thông thường</i>

3.2. Độ rung:

TT	Thời gian áp dụng trong ngày và mức gia tốc rung cho phép, dB		Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
	Từ 6-21 giờ	Từ 21-6 giờ		
1	70	60	Không thực hiện	<i>Khu vực thông thường</i>

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG:

1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung:

- Thiết kế nhà xưởng thông thoáng để giảm độ ồn trong quá trình làm việc.
- Kiểm tra và bảo dưỡng định kỳ các thiết bị phục vụ cho sản xuất.

- Xây dựng bộ máy vững chắc để hạn chế độ rung trong quá trình sản xuất.
- Không sản xuất trong khoảng thời gian từ 21h-6h để hạn chế ảnh hưởng của tiếng ồn, độ rung đến khu vực xung quanh.
- Kiểm tra, bảo dưỡng định kì để đảm bảo máy phát điện luôn hoạt động trong tình trạng tốt nhất.
- Trồng và chăm sóc cây xanh trong khuôn viên Cơ sở để giảm tiếng ồn lan truyền ra khu vực xung quanh.

2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

2.1. Các nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung phải được giảm thiểu nằm trong giới hạn cho phép quy định tại phần A phụ lục này.

2.2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác:

Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong giấy phép môi trường. Trường hợp có thay đổi so với giấy phép đã được cấp, phải báo cáo với UBND huyện, phòng Tài nguyên và Môi trường xem xét, giải quyết.

PHỤ LỤC 4
YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI, PHÒNG NGỪA VÀ
ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số: /GPMT-UBND ngày tháng 3 năm 2023
của Ủy ban nhân dân huyện Ý Yên)

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

1. Chung loại, khối lượng chất thải phát sinh:

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên:

STT	Loại chất thải	Mã CTNH	Khối lượng (kg/năm)	Ghi chú
1	Giẻ lau, găng tay dính dầu,..	18 02 01	10	
2	Dầu thải	17 07 03	15	
3	Bóng đèn huỳnh quang thải	16 01 06	4	
4	Than hoạt tính	12 01 04	1.200	
Tổng			1.229	

1.2. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh:

Chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh chủ yếu là chất thải từ quá trình sản xuất của Công ty với khối lượng khoảng 1,6kg/ngày. Thành phần gồm: sản phẩm lỗi hỏng không khắc phục được,...

1.3. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh:

Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của cán bộ công nhân viên với khối lượng khoảng 14kg/ngày. Thành phần gồm: vỏ hoa quả, túi nilon, vỏ hộp,...

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại:

2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại:

2.1.1. Thiết bị lưu chứa:

Chủ dự án bố trí 03 thùng chứa dung tích từ 50-200 lít/thùng để thu gom CTNH. Các thùng chứa được dán tên các loại chất thải, mã CTNH theo quy định

2.1.2. Kho lưu chứa chất thải nguy hại:

Công ty tổ chức thu gom và lưu chứa tại kho chứa chất thải nguy hại có diện tích 4m², kho kín, cửa khóa, có biển báo và biển cảnh báo theo đúng quy định.

Kho được thiết kế khung thép, vây tôn xung quanh, nền xi măng đảm bảo kín khít, không bị thấm thấu. Trong kho có kẻ vạch phân ô từng loại CTNH.

2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn công nghiệp:

Toàn bộ lượng chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh trong quá trình sản xuất công ty sẽ phân loại, thu gom lưu giữ tại kho chứa trong nhà có diện tích 6m² và hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo quy định.

2.3. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt:

2.3.1. Thiết bị lưu chứa:

Chủ dự án sử dụng 05 thùng thể tích 50 lít có nắp đậy.

2.3.2. Khu vực lưu chứa chất thải rắn sinh hoạt:

Chủ dự án bố trí thùng chứa rác đặt tại khu vực văn phòng, xưởng sản xuất.

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

1. Phòng ngừa đối với sự cố cháy nổ

- Trang bị các thiết bị PCCC tại các vị trí thuận lợi khi sử dụng.
- Định kỳ hàng năm tổ chức diễn tập theo phương án PCCC được phê duyệt và huấn luyện nghiệp vụ PCCC cho người lao động theo quy định.

2. Biện pháp đảm bảo an toàn lao động

- Chủ dự án thường xuyên tập huấn kiến thức về an toàn vệ sinh lao động cho người lao động theo quy định.
- Yêu cầu cán bộ công nhân viên chấp hành mọi sự chỉ dẫn về an toàn lao động, chế độ vận hành thiết bị máy móc, quy trình công nghệ nội quy phòng cháy và chữa cháy, vệ sinh công nghiệp. Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng các trang thiết bị máy móc sản xuất để kịp thời thay thế, sửa chữa...khi có hỏng hóc.
- Xây dựng quy trình hướng dẫn, phổ biến cho cán bộ, công nhân về biện pháp xử lý khi gặp sự cố tai nạn lao động theo quy định.

PHỤ LỤC 5

YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số: /GPMT-UBND ngày tháng 3 năm 2023
của Ủy ban nhân dân huyện Ý Yên)

Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện:

- Thực hiện các biện pháp thu gom, xử lý nước thải: Xây dựng hệ thống thu gom và thoát nước mưa tách riêng với hệ thống thu gom, xử lý nước thải.

Đối với nước mưa chảy tràn: Nước mưa chảy tràn của dự án được thu gom và đầu nối vào hệ thống thoát nước chung của khu vực tại 01 cửa xả phía Tây dự án.

Đối với nước thải: Chủ dự án cam kết trong quá trình hoạt động sản xuất chỉ phát sinh nước thải sinh hoạt, không phát sinh nước thải sản xuất.

- Thực hiện các biện pháp giảm thiểu bụi, khí thải tại khu vực xưởng sản xuất:

Chủ dự án đầu tư các trang thiết bị, máy móc mới, định kỳ kiểm tra, bảo dưỡng và duy tu máy móc đảm bảo hiệu suất làm việc, giảm thiểu chất thải.

Trang bị đồ bảo hộ lao động cán công nhân: khẩu trang, găng tay, mũ, quần áo...

- Thực hiện các biện pháp giảm thiểu bụi, khí thải từ hoạt động phương tiện giao thông:

Chủ dự án ban hành quy định các phương tiện giao thông ra vào hợp lý.

Trồng cây xanh trong khuôn viên nhà máy, đảm bảo tổng diện tích cây xanh là 1.422,6 m² (tỷ lệ 20,32% tổng diện tích dự án) theo mặt bằng quy hoạch.

- Thực hiện biện pháp giảm thiểu hơi mùi, khí thải phát sinh từ khu vực lưu chứa chất thải và khu vực xử lý nước thải:

Toàn bộ rác thải sinh hoạt phát sinh phải được phân loại, lưu giữ tại các thùng có nắp đậy kín và hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo quy định.

Đối với khu vực xử lý nước thải: Thiết kế nắp đậy kín đối với những bể phát sinh mùi, vận hành khu xử lý nước thải thường xuyên, liên tục hạn chế phát thải mùi và khí thải từ quá trình phân hủy các chất hữu cơ.

- Tổ chức thực hiện và tự chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật; tiếp thu đầy đủ các nội dung, yêu cầu của Giấy phép môi trường đã được cấp.

- Thực hiện nghiêm túc các giải pháp kỹ thuật phòng chống và ứng phó sự cố môi trường, chịu trách nhiệm đền bù khắc phục hậu quả và bồi thường thiệt hại do sự cố gây ra, các quy định về an toàn lao động, an toàn giao thông, phòng cháy

chữa cháy và các quy định khác có liên quan trong hoạt động của dự án. Chịu trách nhiệm sửa chữa, duy tu, xây dựng mới hoặc bồi thường trong trường hợp gây thiệt hại đến hạ tầng kỹ thuật, công trình, tài sản khác xung quanh khu vực thực hiện dự án.

- Bố trí đủ kinh phí để thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường, phòng ngừa, ứng phó các sự cố về môi trường trong quá trình hoạt động của dự án, định kỳ kiểm tra, duy tu, bảo dưỡng các công trình bảo vệ môi trường để đảm bảo hiệu quả thu gom, xử lý triệt để chất thải phát sinh.